

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3133/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 7 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về duyệt Kế hoạch đấu thầu Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt
đô thị thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành - Suối Tiên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 111/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức;

Căn cứ Hiệp định vay vốn được ký kết giữa đại diện Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ngân hàng Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JBIC) ngày 30 tháng 3 năm 2007;

Căn cứ Quyết định số 1453/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt đô thị thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành - Suối Tiên;

Xét đề nghị của Khu Quản lý Đường sắt đô thị (Tờ trình số 08/KQLĐSDT-KH ngày 17 tháng 4 năm 2007 và các Công văn số 76/KQLĐSDT-KH ngày 05 tháng 6 năm 2007, Công văn số 83/KQLĐSDT-KH ngày 11 tháng 6 năm 2007 và Công văn số 116/KQLĐSDT-KHDT ngày 21 tháng 6 năm 2007);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư (Tờ trình số 3753/TTr-SKHDT ngày 03 tháng 7 năm 2007),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt Kế hoạch đấu thầu của dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt đô thị thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành - Suối Tiên, sử dụng nguồn vốn vay của Ngân hàng Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JBIC) với những nội dung chính như sau:

1. Phần công việc đã thực hiện: 7.549.244.807 đồng.

Số thứ tự	Nội dung công việc	Nguồn vốn	Giá trị (đồng)	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Tên đơn vị thực hiện	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện
1	Tư vấn khảo sát và lập dự án đầu tư xây dựng công trình	Ngân sách thành phố	6.644.455.778	Chỉ định thầu	Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế GTVT phía Nam	Hợp đồng trọn gói	Năm 2006
2	Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	Ngân sách thành phố	484.234.949	Chỉ định thầu	Trung tâm KHCN và BVMT GTVT	Hợp đồng trọn gói	Năm 2006
3	Tư vấn thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình	Ngân sách thành phố	320.554.080	Chỉ định thầu	Viện Khoa học và Công nghệ GTVT	Hợp đồng trọn gói	Năm 2006
4	Lệ phí thẩm định dự án đầu tư	Ngân sách thành phố	50.000.000				Năm 2007
5	Lệ phí thẩm định thiết kế cơ sở	Ngân sách thành phố	50.000.000				Năm 2007

2. Phần công việc không đấu thầu: 4.484.443.503.882 đồng.

Số thứ tự	Nội dung công việc	Nguồn vốn	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Chi phí thẩm tra dự toán gói thầu tư vấn chung	Ngân sách thành phố	262.000.000	Do cơ quan Nhà nước có chức năng thẩm tra trực thuộc các Bộ thực hiện
2	Chi phí thẩm tra thiết kế chi tiết gói thầu depot	Ngân sách thành phố	143.000.000	Do cơ quan Nhà nước có chức năng thẩm tra trực thuộc các Bộ thực hiện
3	Chi phí thẩm tra dự toán gói thầu depot	Ngân sách thành phố	134.000.000	Do cơ quan Nhà nước có chức năng thẩm tra trực thuộc các Bộ thực hiện
4	Chi phí thẩm tra dự toán gói thầu xây dựng đoạn trên cao (17,1km)	Ngân sách thành phố	518.000.000	Do cơ quan Nhà nước có chức năng thẩm tra trực thuộc các Bộ thực hiện
5	Chi phí thẩm tra dự toán gói thầu xây dựng đoạn đi ngầm (2,6km)	Ngân sách thành phố	371.000.000	Do cơ quan Nhà nước có chức năng thẩm tra trực thuộc các Bộ thực hiện
6	Chi phí thẩm tra dự toán gói thầu đường sắt, hệ thống cơ điện, thông tin tín hiệu, đầu máy toa xe	Ngân sách thành phố	680.000.000	Do cơ quan Nhà nước có chức năng thẩm tra trực thuộc các Bộ thực hiện
7	Lệ phí thẩm định kết quả đấu thầu các gói thầu	Ngân sách thành phố	154.000.000	
8	Dự phòng phí	Vốn ODA	2.067.265.193.566	
9	Chi phí bồi thường giải tỏa và di dời công trình hạ tầng kỹ thuật (còn lại)	Ngân sách thành phố	1.403.569.576.338	

10	Chi phí quản lý dự án (còn lại)	Ngân sách thành phố	100.348.113.205	
11	Chi phí khác (còn lại)	Ngân sách thành phố	493.254.345.531	
12	Lãi vay trong thời gian xây dựng	Vốn ODA	417.744.275.242	

3. Phần công việc tổ chức đấu thầu: 12.805.695.158.545 đồng.

Số thứ tự	Tên gói thầu	Nguồn vốn	Giá trị gói thầu (đồng)	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Các gói thầu tư vấn (đã bao gồm thuế VAT)		1.293.563.893.835					
1.1	Tư vấn lựa chọn nhà thầu cho gói thầu tư vấn chung	Ngân sách thành phố	480.000.000	Chỉ định thầu	2 túi hồ sơ	Tháng 7/2007	Hợp đồng trọn gói	Tháng 7/2007 đến tháng 01/2008
1.2	Hiệu chỉnh tim mốc, đưa cắm tim mốc trên thực địa và bàn giao ranh, cọc mốc dự án cho các quận	Ngân sách thành phố	490.000.000	Chỉ định thầu	2 túi hồ sơ	Tháng 7/2007	Hợp đồng trọn gói	Tháng 7/2007 đến tháng 9/2007
1.3	Tư vấn khảo sát thiết kế dự toán xây dựng tường rào bảo vệ và san lấp mặt bằng depot	Ngân sách thành phố	480.000.000	Chỉ định thầu	2 túi hồ sơ	Tháng 7/2007	Hợp đồng trọn gói	Tháng 7/2007 đến tháng 9/2007

1.4	Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu xây dựng tường rào bảo vệ và san lấp mặt bằng depot	Ngân sách thành phố	33.000.000	Chỉ định thầu	2 túi hồ sơ	Tháng 8/2007	Hợp đồng trọn gói	Tháng 8/2007 đến tháng 9/2007
1.5	Tư vấn giám sát kỹ thuật gói thầu xây dựng tường rào bảo vệ và san lấp mặt bằng depot	Ngân sách thành phố	360.000.000	Chỉ định thầu	2 túi hồ sơ	Tháng 9/2007	Hợp đồng trọn gói	Tháng 10/2007 đến tháng 10/2008
1.6	Thuê luật sư hỗ trợ pháp lý hợp đồng cho gói thầu tư vấn chung	Ngân sách thành phố	480.000.000	Chỉ định thầu	2 túi hồ sơ	Tháng 9/2007	Hợp đồng trọn gói	Tháng 9/2007 đến tháng 01/2008
1.7	Tư vấn chung và thuế VAT	Vốn vay ODA Ngân sách TP	1.173.855.358.032 (tương đương 73.669.848 USD) 117.385.535.803 (tương đương 7.366.985 USD)	Dấu thầu quốc tế theo điều kiện vay STEP	2 túi hồ sơ	Tháng 7/2007 đến tháng 12 năm 2007	Hợp đồng theo thời gian	Tháng 1/2008 đến tháng 12/2019
2	Phần cung cấp thiết bị và xây lắp (gồm thuế VAT)		11.512.131.264.710					
2.1	Gói thầu xây lắp		518.447.940.452					

2.1.1	Xây dựng tường rào bảo vệ và san lấp mặt bằng depot	Ngân sách thành phố	26.000.000.000	Đầu thầu rộng rãi trong nước	1 túi hồ sơ	Tháng 9/2007	Hợp đồng trọn gói	12 tháng
	và thuế VAT	Ngân sách TP	2.600.000.000					
2.1.2	Xây dựng và lắp đặt thiết bị depot	Vốn ODA	445.316.309.502 (tương đương 27.947.553 USD)	Đầu thầu quốc tế theo điều kiện vay STEP có sơ tuyển	1 túi hồ sơ	Tháng 6/2009	Hợp đồng trọn gói	36 tháng
	và thuế VAT	Ngân sách thành phố	44.531.630.950 (tương đương 2.794.755 USD)					
2.2	Gói thầu EPC		10.993.683.324.258					
2.2.1	Xây dựng đoạn đi trên cao (17,1km)	Vốn ODA	3.235.726.573.918 (tương đương 203.070.577 USD)	Đầu thầu quốc tế theo điều kiện vay STEP có sơ tuyển	1 túi hồ sơ	Tháng 3/2009	Hợp đồng trọn gói	36 tháng
	và thuế VAT	Ngân sách thành phố	323.572.657.392 (tương đương 20.307.058 USD)					
2.2.2	Xây dựng đoạn đi ngầm (2,6km)	Vốn ODA	1.851.269.323.060 (tương đương 116.183.590 USD)	Đầu thầu quốc tế theo điều kiện vay STEP có sơ tuyển	1 túi hồ sơ	Tháng 12/2008	Hợp đồng trọn gói	54 tháng
	và thuế VAT	Ngân sách thành phố	185.126.932.306 (tương đương 11.618.359 USD)					

2.2.3	Mua sắm thiết bị cơ điện, đường ray và toa xe	Vốn ODA	5.223.871.171.804 (tương đương 327.844.306 USD)	Đấu thầu quốc tế theo điều kiện vay	1 túi hồ sơ	Tháng 6/2011	Hợp đồng trọn gói	24 tháng
	và thuế VAT	Ngân sách thành phố	174.116.665.778 (tương đương 10.927.367 USD)	STEP có sơ tuyển				

Chủ đầu tư có trách nhiệm xác định thời điểm bắt đầu và thời lượng của các bước khi tổ chức đấu thầu các gói thầu của dự án theo trình tự quy định của Luật Đấu thầu và phải đảm bảo tiến độ tổ chức thực hiện các gói thầu phù hợp với Kế hoạch tổng thể thực hiện dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tổng giá trị của Kế hoạch đấu thầu của dự án: 17.297.687.907.234 đồng.

Chia ra:

- Phần công việc đã thực hiện: 7.549.244.807 đồng;
- Phần công việc không đấu thầu: 4.484.443.503.882 đồng;
- Phần công việc tổ chức đấu thầu: 12.805.695.158.545 đồng.

Điều 2. Giám đốc Khu Quản lý Đường sắt đô thị tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của các yếu tố pháp lý, về nội dung và các số liệu trong hồ sơ đệ trình, về các nội dung công việc đã được thực hiện và nội dung được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Giao thông - Công chính, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố, Giám đốc Khu Quản lý Đường sắt đô thị và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Tín